

CÔNG TY CP DƯỢC TW
MEDIPHARCO-TENAMYD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW
MEDIPHARCO-TENAMYD
NĂM 2016

- ↓ Mã chứng khoán: MTP
- ↓ Địa chỉ trụ sở chính: 8 Nguyễn Trường Tô, P.Phước Vĩnh, TP. Huế.
- ↓ Điện thoại: 054 -3822701 Fax: 054 -3826077

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

HUẾ, NGÀY 20/3/2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD NĂM 2016

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Dược TW Huế nguyên là Công ty Dược phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Ngày 08 tháng 4 năm 1976 sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng -thống nhất đất nước, đã trải qua nhiều thời kỳ với các tên gọi khác nhau: Xí nghiệp Liên hiệp Dược Bình - Trị - Thiên, Xí nghiệp LH Dược Thừa Thiên Huế, Công ty Dược Thừa Thiên Huế.

- a. Năm 1999 được Bộ Y Tế ra quyết định số 340/1999/QĐ-BYT ngày 02/09/1999 tiếp nhận Công ty Dược Phẩm TT.Huế vào làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thuộc Bộ Y Tế và đổi tên thành Công ty Dược TW Huế , tên giao dịch là MEDIPHARCO, ngành nghề SẢN XUẤT - KINH DOANH - XUẤT NHẬP KHẨU trực tiếp thuốc chữa bệnh, nguyên liệu , hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học và thiết bị dụng cụ Y Tế.
- b. Theo Quyết định số 4751/QĐ-BYT ngày 09/12/2005 của Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược TW Huế thành Công ty Cổ phần, đơn vị tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và ngày 18/01/2006 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép số 3103000165 đổi tên thành Công ty cổ phần Dược TW Medipharco với số vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).
- c. Được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (theo Quyết định 175/UBCK-GCN ngày 20/09/2007) về việc phát hành tăng vốn điều lệ, ngày 07/11/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp giấy phép số 3300101406 đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco -Tenamyd với số vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- d. Niêm yết: trên sàn UPCOM – Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – Mã giao dịch MTP
 - Thông báo số: 784/TB-SGDHN ngày 27/08/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội v/v chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco-Tenamyd

- 8h00 ngày 23/9/2010, khai trương giao dịch cổ phiếu MTC trên sàn chứng khoán Upcom

e. Các sự kiện khác: Trong năm 2016:

Thực hiện NQĐHĐCĐTN v/v sát nhập 3 chi nhánh dược phẩm Bắc TTH& nam TTH& TP. Huế trực thuộc doanh nghiệp để thành lập 1 chi nhánh dược phẩm tỉnh TT Huế chính thức hoạt động từ 1/1/2016

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh: Giấy đăng kí kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 22/03/2016 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu và hương liệu.	2100(Chính)
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4649
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế	4659
4	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất rượu	1101
5	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu	4633
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
7	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4772
8	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng	2023

STT	Tên ngành	Mã ngành
	và phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.	
9	Kinh doanh, sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm theo đăng ký tại các mục từ 1 đến 8 ở trên.	Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt nam
10	Đầu tư Tài chính	
11	Dịch vụ nghiên cứu thị trường thăm do dư luận	7320
12	Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	681 - 6810- 68100
13	Dịch vụ bảo quản Thuốc chữa bệnh	

b. Tình hình hoạt động:

⚡ **Trong năm 2016, Doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều Khó khăn:**

- Một số văn bản của nhà nước, các Bộ ngành đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện, gây nhiều áp lực đối với doanh nghiệp trong đăng ký thuốc tham gia đấu thầu và cung ứng thuốc trúng thầu (Thông tư 44/2014 về đăng ký thuốc, công văn số 02/2016/TT-BYT ngày 12 tháng 01 năm 2016 quy định các nguyên tắc, tiêu chuẩn “ Thực hành tốt sản xuất bao bì dược phẩm”, Quy định thời gian áp dụng các chương trình khuyến mãi của Bộ Công thương; Sự can thiệp của các cơ quan BHXH liên quan Giá trúng thầu/ Giá mặt bằng chung, Hồ sơ kê khai giá trên trang WEB của Cục QLD....).
- Nhiều mặt hàng sản xuất của Liên doanh hết số đăng ký kéo dài, ảnh hưởng đến việc kinh doanh và đấu thầu thuốc.
- Trong năm 2016 các chi phí đầu vào tăng (lương của người lao động điều chỉnh tăng, giá điện nước tăng...), làm tăng giá thành sản phẩm, dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Công ty thiếu vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; Vốn điều lệ chỉ đáp ứng hơn 10% nhu cầu (30 tỷ/265 tỷ), chủ yếu là vốn vay các ngân hàng thương mại, trong khi đó các đơn vị khám chữa bệnh nợ tiền mua hàng kéo dài, là áp lực lớn đối với nguồn vốn của Công ty.

⚡ Bên cạnh đó, Doanh nghiệp cũng có một số thuận lợi:

- Thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định và phát triển trên thị trường dược phẩm Việt Nam. Khách hàng, các đơn vị khám chữa bệnh trên toàn quốc ngày càng nhiều thông qua đấu thầu cung cấp thuốc trực tiếp, vị trí của Công ty ngày càng được khẳng định trong lĩnh vực cung cấp thuốc.
- Công ty tiếp tục nhận được sự hợp tác kinh doanh của Tổng CTĐVN và các cổ đông chiến lược, đặc biệt cổ đông Tenamyl.
- Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

⚡ Tốc độ tăng trưởng:

- Doanh số bán ra của toàn Công ty năm 2016 đạt 910,007 tỷ đồng, đạt 162 % so với kế hoạch năm, bằng 113,6 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.
- Lợi nhuận năm 2016:

TT	Chi tiêu	TH Năm 2016 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	6.898,891
2	Vốn chủ sở hữu	50.242
3	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ (%)	22,99 %

- Nộp Ngân sách theo đúng luật định
- Tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu ổn định qua các năm. Tuy nhiên doanh thu nhóm sản phẩm sản xuất tại Liên doanh chỉ đạt 96,2 % kế hoạch năm và đạt 109,9 % so với cùng kỳ năm 2015
- Lợi nhuận đạt chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐTN 2016

3. Định hướng phát triển năm 2017:

3.1/Mục tiêu tổng quát:

- a. Cơ cấu lại hệ thống Kinh doanh, xây dựng chiến lược thị trường & sản phẩm & Giá & Chính sách bán hàng, tập trung phát triển phân phối nhóm sản phẩm MPC sản xuất tại Liên doanh và TPCN bảo đảm cạnh tranh trên thị trường
- b. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu- Sản xuất- Phân phối nhóm TPCN- đặc biệt nhóm sản phẩm Viên nang mềm để tăng sản lượng công suất tối đa dây chuyền, phân đấu hạch toán đủ chi phí sản xuất; Tiếp tục tìm phương án & Giải pháp hữu hiệu để Sản xuất của nhà máy TPCN có lợi nhuận

- c. Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng trên cơ sở tuân thủ Quy chế Dược, Các nguyên tắc Thực hành tốt Bảo quản, Phân phối Thuốc của Tổ chức y tế thế giới
- d. Tiếp tục Hợp tác nghiên cứu - triển khai sản xuất – nâng cấp chất lượng công nghệ và tăng sản lượng & doanh thu sản xuất viên nang mềm; Trà thảo dược gấp 2 lần 2016
- e. Bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, có hiệu quả, đạt tỷ lệ cổ tức 12 %, bảo toàn và phát triển vốn; Tích lũy để tăng giá trị cổ phiếu của Công ty.
- f. Giám sát và phối hợp công Liên doanh(công ty Con) thực hiện mục tiêu:
 - ⚡ Cơ cấu lại sản xuất để tăng năng lực sản xuất tối đa các nhà máy nhằm hạ giá thành sản phẩm bảo đảm cạnh tranh trên thị trường;
 - ⚡ Thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuốc và Thực phẩm chức năng nội địa và xuất khẩu đạt 100% theo đúng tiến độ đề ra
 - ⚡ Tái thanh tra GMP nhà máy sản xuất Thuốc đạt kết quả; Đăng kí áp dụng và được cấp chứng chỉ GMP-HS cho sản phẩm TPCN của Cục ATVSTP- Bộ y tế.
 - ⚡ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kì lần thứ 2 để xây dựng định hướng và kế hoạch phát triển của Liên doanh.

3.2/ Kế hoạch năm 2017:

3.2.1/ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2017:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2016	KH 2017	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	909,45	590	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	156	212	Tăng 135%
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	754	378	
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,74		Theo Luật
III	Lợi nhuận:	Tỷ đồng			
1	Trước thuế		6.898,891		
2	Sau thuế		5.810,789	6.000	
IV	Lao động theo định biên (Bao gồm cty Mẹ&Con)	Người	200 (Thực tế)	320	Theo định biên LĐ
V	Lương bình quân	Tr/ng/t	5,25	≥ năm 2016	

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2016	KH 2017	Ghi chú
VI	Thu nhập bình quân	háng	8,4	≥ năm 2016	

3.2.2/ PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM 2017:

❖ Mục đích:

- Cơ cấu lại hệ thống KDDT bán hàng theo nguyên tắc khoán toàn diện cho các đơn vị kinh doanh trực thuộc để bảo đảm tính tự chủ- linh hoạt - phát triển thị trường - tăng trưởng Doanh số đạt hiệu quả tối đa
- Nâng cao năng lực sản xuất.
- Hạ chi phí đầu vào; Hạ Giá thành sản phẩm, đảm bảo cạnh tranh được với các sản phẩm hiện có trên thị trường.
- Phát triển các sản phẩm mới, đặc trưng hơn.
- Cơ cấu tổ chức nhân sự, cơ cấu hoạt động, phương án quản lý phải cho gọn nhẹ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động của mỗi bộ phận để nhóm sản phẩm MPC có tính cạnh tranh nhất trên thị trường.
- Toàn bộ hoạt động của công ty được quản lý thống nhất trên một chương trình phần mềm: Quản lý Kế toán, Quản trị tài chính, Quản lý - phân tích thị trường bán hàng, hạch toán chi phí đúng cho từng bộ phận nhằm mục đích phân tích rõ ràng hiệu quả của từng bộ phận.

❖ Kết quả:

- Đảm bảo Lương cho người lao động
- Đảm bảo Lợi nhuận cho công ty.

a. Cơ cấu lại Tổ chức & Nhân sự 2017:

⚡ Chiến lược Nhân sự:

- Phân công lại chức năng- nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT và cơ cấu lại bộ máy Tổng giám đốc & PTGD - trong đó có thành viên đại diện cổ đông chiến lược Tenamyd sẽ trực tiếp tham gia quản lí điều hành Doanh nghiệp tại công ty Mẹ và công ty Liên doanh (Công y Con) để triển khai thành công phương án cơ cấu lại hoạt động SX-KD
- Xem xét cử thành viên HĐQT tham gia vào HĐQT và Ban TGD nhiệm kì 2 (2017-2021) tại Liên doanh
- Thực hiện được PA cơ cấu lại theo hướng:
 - + Cơ cấu phân công lại chức năng nhiệm vụ quản lí điều hành của Lãnh đạo tại doanh nghiệp: Giảm số lượng BTGD từ 4 xuống 3 thành viên
 - + Bổ sung 01 Giám đốc kinh doanh tại Medipharco ; Phối hợp các cổ đông Liên doanh kiện toàn bộ máy lãnh đạo điều hành sau khi tổ chức và bầu lại HĐQT nhiệm kì 2 của LD.

- + Bổ sung thêm được sỹ đại học trẻ có kỹ năng và ham mê nghiên cứu để phục vụ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới (Bao gồm cả NC& QC) cho các nhà máy SX của LD và xưởng TPCN.
 - + Giảm tối đa lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp, tuyển dụng DSTH nam giới để vận hành thiết bị đảm bảo tăng công suất tối đa cho cả 04 nhà máy
 - + Khoán lao động kèm Lương & BHXH cho các ĐV trực tiếp kinh doanh tại: CNHCM- CNHN- P. KDTT
- ↓ Thay đổi, Kiên toàn mô hình tổ chức hoạt động công ty và các đơn vị trực thuộc:
- Tách bạch các nhân sự hiện đang kiêm nhiệm giữa 2 cty Mẹ& Con để hoạt động hoàn toàn độc lập theo chức năng từng DN.
 - Sát nhập Chi nhánh được phẩm Thừa Thiên Huế với bộ phận Kinh doanh khu vực miền trung thành Phòng Kinh doanh thị trường
 - Thành lập đơn vị mới: Phòng " Kế hoạch cung ứng".
 - Bố trí nhân sự tại các đơn vị trực thuộc - quy định chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị - từng vị trí lao động; Xem xét giảm bớt / hoặc không bố trí thêm cán bộ quản lí cấp phó tại một số đơn vị
 - Xác định và phân công lại cán bộ chủ chốt tại 2 DN

b. Cơ cấu lại phương án Lương 2017:

- ↓ Xây dựng Kế hoạch lương 2017 theo lương trung bình đã thực hiện 2016 và bảo đảm lương thu nhập của người lao động tối thiểu như 2016
- ↓ Nguyên tắc trích lương 2017:
 - Hàng tháng trích lương Cơ bản theo lương trung bình/tháng như mức 2016 để trả lương "Cứng" cho người lao động (Trực tiếp và gián tiếp);
 - Thưởng vượt theo hiệu quả kinh doanh trực tiếp tại công ty Medipharco và cho bộ phận trực tiếp làm thêm giờ tại LD.
 - Tiến hành sửa đổi Quy chế Lương năm 2017; Sửa đổi Thỏa ước lao động và Nội quy lao động theo Quy chế Lương mới để ban hành.

c. Cơ cấu lại kế hoạch chi phí SX: Theo Nguyên tắc phân bổ chi phí theo Sản phẩm quy đổi (SPQĐ) với công suất tối đa của từng nhà máy

d. Cơ cấu lại KH Giá thành 2017 hợp lí nhóm sản phẩm SX tại Liên doanh và xưởng TPCN: Theo tổng SPQĐ, Theo định mức KTKT đã TH 2016 và nghiên cứu tăng công suất - giảm hư hao , theo kế hoạch Chi phí QLSX & Khấu hao & Lương & BHXH; Đồng thời tiếp tục khảo sát, thương thảo tìm thêm được các nhà cung cấp NPL với giá hợp lí hơn để giảm giá thành- bảo đảm cạnh tranh trên thị trường

e. Cơ cấu lại hệ thống KDTT bán hàng theo nguyên tắc khoán toàn diện cho các đơn vị kinh doanh trực thuộc để bảo đảm tính tự chủ- linh hoạt - phát triển thị trường - tăng trưởng Doanh số đạt hiệu quả tối đa , bao gồm:

- ↓ Khoán lao động & Lương & BHXH
- ↓ Khoán Doanh số bán hàng theo Số lượng tự cân đối của từng sản phẩm
- ↓ Khoán Chi phí bán hàng.
- ↓ Khoán Chính sách bán hàng.
- ↓ Khoán lợi nhuận.

f. Giải pháp về Tài chính:

- ↓ Xác định mục tiêu quan trọng nhất của công tác tài chính là đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động Sản xuất tại Liên doanh, xưởng Thực phẩm chức năng (TPCN) - Hoạt động Kinh doanh & Xuất Nhập khẩu và bảo toàn nguồn vốn
- ↓ Từ 2017 : Thực hiện cơ cấu lại nguyên tắc hạch toán Giá thành- Giá vốn- Giá bán - Giá xuất cho các đơn vị kinh doanh trực thuộc theo cơ chế khoán mới của nhóm sản phẩm sản xuất tại Liên doanh và xưởng TPCN; Xử lý tài chính sau khi thực hiện phương án cơ cấu hạch toán lại Giá sản xuất - kinh doanh nhằm lành mạnh hóa và phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh theo doanh thu bán hàng của năm tài chính
- ↓ Quản trị Doanh nghiệp và quản lý SX-KD theo phần mềm cài đặt mới (Asia Soft) và theo phương án hạch toán cơ cấu lại hoạt động SX và KD đã thống nhất
- ↓ Thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý Kinh tế - Tài chính của Công ty Mẹ đối với Công ty con (LD) - đặc biệt liên quan mục tiêu giảm chi phí đầu vào và quản lý sản xuất tại Liên doanh và tại xưởng TPCN
- ↓ Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và Báo cáo kế toán hợp nhất theo quy định của Luật DN.

g. Các Phương án và giải pháp để tăng sản lượng sản xuất tối đa:

- ↓ Thống kê & tổng hợp & Khảo sát thực trạng công suất SX của Thiết bị/ dây chuyền theo từng nhóm SP/SP theo cỡ lô mẻ
- ↓ Khảo sát- Đánh giá - để sắp xếp, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất- Quy trình công nghệ - Bổ sung thiết bị & linh kiện SX tối cần để có thể tăng công suất thiết bị & cỡ lô sản phẩm & Tăng Năng suất lao động tối đa.

h. Phương án nghiên cứu Phát triển các sản phẩm mới:

- ↓ Tăng cường phối hợp 2 DN, Đầu tư nguồn lực cho công tác KHCN- nghiên cứu SP mới nhằm khắc phục tình trạng doanh thu giảm sút một phần do sản phẩm nghèo nàn, chậm ĐK mới hoặc ĐK lại, thiếu SP chiến lược tạo doanh thu và giá trị lợi nhuận lớn!
- ↓ Chủ động xây dựng chiến lược SP, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao; Tiếp thu chuyển giao công nghệ tiên tiến áp dụng trong sản xuất, nghiên cứu sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc thông qua hợp tác với các đối tác liên doanh, cổ đông chiến lược, các Viện nghiên cứu, Bệnh viện, Trường đại học Y-Dược trong và ngoài nước....là việc sống còn liên quan sự tồn tại phát triển của cả 2 DN

i. Cài đặt lại phần mềm quản lý kế toán và quản trị SX-KD (Asia Soft) nhằm mục đích: Toàn bộ hoạt động của công ty phải được quản lý thống nhất

trên một chương trình phần mềm: Quản lý Kế toán, Quản trị tài chính, Quản lý - phân tích thị trường bán hàng, hạch toán chi phí đúng cho từng bộ phận nhằm mục đích phân tích rõ ràng hiệu quả của từng bộ phận”.

j. Công tác đầu tư:

- ✚ Lập phương án cải tạo nâng cấp Kho Ngõ quyền đạt TC GSP để tập trung công tác bảo quản- nhập- Xuất hàng hóa phục vụ Sản xuất- kinh doanh toàn bộ
- ✚ Phối hợp các Cổ đông góp vốn Liên doanh để Lập Phương án ưu tiên đầu tư bổ sung Thiết bị trọng yếu, Linh kiện để thực hiện mục tiêu tăng cỡ lô SX và Tổng SPQĐ gấp 2 lần năm 2016 tại LD và xưởng TPCN
- ✚ Triển khai thực hiện công tác đầu tư theo đúng KH năm 2017 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, theo đúng quy định về quy trình đầu tư.

k. Kế hoạch chất lượng 2017:

- ✚ Cập nhật và Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện các quy chuẩn GPs, an toàn vệ sinh thực phẩm. Triển khai GMP HS
- ✚ Vận hành tốt chuỗi nhà thuốc của Công ty đã được Cục QLD công bố; Xây dựng kế hoạch triển khai cho các Nhà thuốc sẽ mở tại BVTW Huế.
- ✚ Từng bước tiến hành chuyển đổi & ban hành các tài liệu GPs theo chuẩn mực cGMP để phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm để hội nhập, mở rộng thị trường xuất khẩu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường OTC, ETC

l. Kế hoạch Đào tạo:

- ✚ Ưu tiên và tập trung cho đào tạo vận hành máy tại xưởng sản xuất, đảm bảo đáp ứng khi nhà máy hoạt động đồng bộ và tăng ca theo mục tiêu cơ cấu lại hoạt động sản xuất.
- ✚ Thực hiện đánh giá sau đào tạo để Phân loại - Lập kế hoạch bổ sung Đào tạo bồi dưỡng và Đào tạo lại nhằm đạt kết quả khắc phục triệt để các tồn tại do con người theo kết quả thanh tra GPs của Cục QLD và Thanh sát của các tổ chức tiêu chuẩn Quốc tế, hướng tới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động SX-KD- quản lý chất lượng.

m. Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty:

- ✚ HĐQT, Ban TGD, Ban CHĐU, BCHCD phối hợp xây dựng - ban hành - thực hiện Quy chế dân chủ theo nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/06/2013 của Chính phủ.
- ✚ Tiếp tục thực hiện các công tác xã hội, từ thiện theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ TW đến địa phương.

n. Thực hiện các báo cáo năm 2016 và 2017 theo quy định của Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017; Sửa đổi Điều lệ theo mô hình tổ chức lại các đơn vị trực thuộc và phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành; Phối hợp các Cổ đông góp vốn Liên doanh chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ nhiệm kỳ lần thứ II của Liên doanh (2017-2022)

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....):

Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã tiếp tục đoàn kết phối hợp với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020).

Tuy nhiên, các khó khăn tồn tại khách quan trong năm 2016 cũng như nhiều năm qua làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp như đã phân tích ở trên!

Cụ thể:

- ❖ Doanh số bán ra của toàn Công ty năm 2016 đạt 910 tỷ đồng, đạt 162 % so với kế hoạch năm, tăng 113,6 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2015
- ❖ Lợi nhuận năm 2016: Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN 2016
 - + Trước thuế : 6.898,891 tỷ đồng
 - + Sau thuế : 5.810,789 tỷ đồng

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận):

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện Năm 2016	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	801 081	560 000	909.455,8	113,5%	
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	5 748		6.898,8	120,0%	
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1 268		1.020,6		
4	Chi phí thuế DN hoãn lại:				67,5		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	4 480	6.600	5.810,7	129,7%	

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- ❖ Thực hiện NQĐHĐCĐTN v/v sát nhập 3 chi nhánh dược phẩm Bắc TTH& nam TTH& TP. Huế trực thuộc doanh nghiệp để thành lập 1 chi nhánh dược phẩm tỉnh TT Huế chính thức hoạt động từ 1/1/2016

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- ❖ Thực hiện phương án cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 sẽ đạt được mục đích:

- Các đơn vị kinh doanh phát huy được tính tự chủ- linh hoạt - phát triển thị trường - tăng trưởng Doanh số đạt hiệu quả tối đa
 - Nâng cao năng lực sản xuất; Hạ chi phí đầu vào; Hạ Giá thành sản phẩm, đảm bảo cạnh tranh được với các sản phẩm hiện có trên thị trường.
 - Quản lý Kế toán, Quản trị tài chính, Quản lý - phân tích thị trường bán hàng, hạch toán chi phí đúng , rõ ràng , đánh giá được hiệu quả của từng bộ phận và từng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ❖ Đạt Kết quả cuối cùng là:
- Đảm bảo Lương cho người lao động
 - Đảm bảo Lợi nhuận cho công ty.
 - Đảm bảo cổ tức cho cổ đông
 - Phát triển Doanh nghiệp bền vững
- ❖ Phát triển doanh thu xuất khẩu các sản phẩm đã được Cấp số đăng kí vào thị trường mới tại Myanmar, Philipin, Kenya

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Cơ cấu vốn			
- Tài sản cố định & đầu tư dài hạn / Tổng số tài sản	%	13.63	11,73
- Tài sản lưu động / Tổng số tài sản	%	86.37	88,27
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	0.56	0.64
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	1.01	1.16
Tình hình tài chính:			
- Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn	lần	103.70	1.024
- Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn	lần	100.27	1.0032
- Tiền / Tổng nợ ngắn hạn	%	3.34	0.056

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1/ Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất năm 2016 (Tại Liên doanh):

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH năm 2015	KH năm 2016	TH năm 2016	So sánh %	
						6=5/3	7=5/4
	1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4

Giá trị HHTH	Tr. đồng	148.339	169.368	156.500	109,9	92%
--------------	----------	---------	---------	---------	-------	-----

2.2/ Thực hiện kết quả kinh doanh năm 2016:

TT	Diễn giải	Đ.V tính	TH năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện Năm 2016	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	7 = 5/4
I	Tổng giá trị mua vào	Tr. đồng	724.000	476.000	843.000	116%	177%
II	Tổng giá trị bán ra (Bao gồm NL-BB)	Tr. đồng	801.081	560.000	909.455	113,6%	162,4%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Đã thực hiện Khảo sát để xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật nhóm sản phẩm mới tại nhà máy, Thực phẩm chức năng; Đồng thời nghiên cứu giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất, tăng năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm tại các nhà máy Liên doanh. Đồng thời bảo đảm chức năng giám sát quản lý của công ty Mẹ (Medipharco) với công ty Con là Liên doanh.
- ❖ Hội đồng kinh doanh của doanh nghiệp đã phát huy vai trò tham mưu xây dựng các phương án kinh doanh, màng lưới kinh doanh, xử lý các khó khăn bất cập trong công tác kinh doanh và đề xuất các giải pháp hữu hiệu; Tổ chức Hội nghị kinh doanh để đánh giá thực hiện các phương án kinh doanh – Chính sách bán hàng – Chiến lược sản phẩm đã ban hành đồng thời bổ sung điều chỉnh hoặc triển khai phương án kinh doanh mới
- ❖ Tiếp tục bổ sung, sửa đổi Bộ Quy chế - Trong đó có Quy chế quản lý kinh tế tài chính, quy chế trả lương, thỏa ước lao động của Medipharco và Liên doanh cho phù hợp các quy định hiện hành
- ❖ Công tác tổ chức - nhân sự - Đào tạo và xây dựng màng lưới kinh doanh:
 - Tiếp tục Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ quản lý chủ chốt để đáp ứng hoạt động SX-KD-Quản lý; Tập trung đầu tư Đào tạo nâng cao trình độ Quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ; Đào tạo chuyên môn kỹ thuật và các quy định về GPs - ISO- ATLD , tự đào tạo nâng cao tay nghề sản xuất và vận hành thiết bị cho người lao động để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động

- Sát nhập và ổn định hệ thống màng lưới kinh doanh bán lẻ tại tỉnh Thừa Thiên Huế

b. Các biện pháp kiểm soát:

- ❖ HĐQT điều hành quản lý công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
- Đã quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
- Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
- Tiếp tục Chấn chỉnh- Kiểm tra việc thực hiện công tác báo cáo- kiểm tra định kì việc thực hiện các phương án kinh doanh- chính sách bán hàng ; Quy định chế độ thưởng- phạt- chế tài đối với khoản doanh số- Vốn bảo đảm và công nợ.
- Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất đúng quy định
- ❖ Công tác Quản lý Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:
- Vốn điều lệ công ty sau phát hành cổ phiếu thưởng đã tăng lên 30 tỷ đồng, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.
- Tăng cường quản lý thu hồi công nợ, Xây dựng chế tài thưởng/ phạt đối với Công nợ để bảo toàn nguồn vốn kinh doanh không bị thất thoát

c. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Đã chi trả cổ tức 2015 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua mức cổ tức 12% đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức

d. Công tác khác:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban TGD & BCH công đoàn tổ chức đại hội người lao động năm 2016 và năm 2017 đúng quy định hướng dẫn;
- Thực hiện các công tác xã hội như: tiếp tục hỗ trợ nuôi dưỡng Bà mẹ VNAH, góp quỹ vì người nghèo - quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ Vòng tay nhân ái cho bệnh nhân nghèo, Quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1/ Mục tiêu tổng quát- Chiến lược phát triển: Như mục (I)-(3) ở trên!

4.2/ Kế hoạch năm 2017 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

4.2.1/ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2017:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2016	Kế hoạch 2017	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	909,45	590	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	156	212	
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	753,45	378	
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,74		Theo Luật
III	Lợi nhuận:	Tỷ đồng			
1	Trước thuế		6,898		
2	Sau thuế		5,810	6,0	
IV	Cổ tức	%	15%	12%	
V	Lao động theo định biên(Mẹ& Con)	Người	320	200	Lao động thực tế kí HĐ
VI	Lương bình quân	Tr/ng/t	5,25	≥ 2016	
VII	Thu nhập bình quân	háng	8,40	≥ 2016	

4.2.2/ PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM 2017:NHư đã trình bày tại mục "3.2/ Kế hoạch năm 2017"

IV. Báo cáo tài chính:

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2016:

Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế từ đầu năm 2016	Lũy kế từ đầu năm 2015
(1)	(2)		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	909 455 862 968	801 081 371 892
Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu		8 079 730 726	4 684 401 148
2. Các khoản giảm trừ	02	10 652 894 582	4 215 660 117
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV (10=01-02)	10	898 802 968 386	796 865 711 775
4. Giá vốn hàng bán	11	844 024 230 891	735 102 823 451
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV (20=10-11)	20	54 778 737 495	61 762 888 324

6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1 883 518 148	236 559 356
7. Chi phí tài chính	22	20 196 103 350	19 541 806 505
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	20 128 200 342	19 400 132 704
8. Chi phí bán hàng	24	12 504 942 483	17 697 899 918
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	17 313 974 054	19 192 602 622
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	6 647 235 756	5 567 138 635
11. Thu nhập khác	31	255 782 458	181 359 840
12. Chi phí khác	32	4 126 734	0
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	251 655 724	181 359 840
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	6 898 891 480	5 748 498 475
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1 020 608 158	1 268 164 380
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	67 494 150	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	5 810 789 172	4 480 334 095
18. Các khoản thuế phải nộp các năm 2009-2010	-	0	0
19. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	5 810 789 172	4 480 334 095

2. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đến 31-12-2016):

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu Năm
(1)	(2)	(3)	(4)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100	440 878 181 602	383 641 217 766
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2 225 871 458	12 822 441 628
1. Tiền mặt tại quỹ (gồm cả ngân phiếu)	111	189 024 188	151 007 542
2. Tiền gửi Ngân hàng	112	2 036 847 270	12 671 434 086
3. Tiền đang chuyển	113	0	0
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
1. Đầu tư ngắn hạn	121	0	0
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	188 112 675 792	149 071 626 905
1. Phải thu khách hàng	131	186 565 654 061	147 489 632 715
2. Trả trước cho người bán	132	1 094 215 240	871 720 000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4. Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	134		
5. Các khoản phải thu khác	135	452 806 491	710 274 190
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139	0	0
IV- Hàng tồn kho	140	242 799 442 139	217 023 519 137
1. Hàng tồn kho	141	242 799 442 139	217 023 519 137
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7 740 192 213	4 723 630 096
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	0	0
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	7 700 028 113	4 717 255 619
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	40 164 100	6 374 477
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		

B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200	58 569 235 474	60 558 163 731
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
II- Tài sản cố định	220	22 352 235 474	24 455 522 105
1. Tài sản cố định hữu hình	221	22 352 235 474	24 455 522 105
- Nguyên giá	222	38 521 623 196	37 889 417 741
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(-16 169 387 722)	(-13 433 895 636)
2. Tài sản cố định vô hình	227	0	0
- Nguyên giá	228	517 186 800	517 186 800
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(- 517 186 800)	(- 517 186 800)
III- Bất động sản đầu tư	240	0	0
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	36 000 000 000	36 000 000 000
1. Đầu tư vào công ty con	251	30 000 000 000	30 000 000 000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		
3. Các khoản đầu tư dài hạn khác	253	6 000 000 000	6 000 000 000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		
V. Tài sản dài hạn khác	260	217 000 000	102 641 626
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	217 000 000	35 147 476
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	67 494 150
3. Tài sản dài hạn khác (ký quỹ, ký cược dài hạn)	268		
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	250	499 447 417 075	444 199 381 497

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ
(1)	(2)	(4)	(4)
A- Nợ phải trả (300=310+330)	300	449 998 179 962	396 769 558 339
I- Nợ ngắn hạn	310	439 475 266 782	382 611 645 159
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	285 352 151 349	260 922 774 297
2. Phải trả người bán	312	118 494 567 524	111 398 779 889
3. Người mua trả tiền trước	313	30 135 006 329	4 553 136 751
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	711 479 951	488 204 598
5. Phải trả người lao động	315	2 046 765 177	2 560 909 999
6. Chi phí phải trả	316	537 035 919	459 256 894
7. Phải trả nội bộ	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện	318	0	0
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320	1 900 674 586	1 953 979 369
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	297 585 946	274 603 362
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
II- Nợ dài hạn	330	10 522 913 180	14 157 913 180
1. Phải trả dài hạn người bán	331	0	0
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		
3. Nợ dài hạn khác	333	0	0
4. Vay và nợ dài hạn	334	10 522 913 180	14 157 913 180
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		
6. Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm	336		
7. Dự phòng phải trả	337	0	0
B- Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	49 449 237 112	47 429 823 158
I. Vốn chủ sở hữu	410	49 449 237 112	47 429 823 158
1- Vốn chủ sở hữu		39 852 074 487	39 852 074 487

1.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	30 000 000 000	30 000 000 000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	412	4 000 000	4 000 000
1.3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	9 940 074 487	9 940 074 487
1.4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	(92 000 000)	(92 000 000)
2- Vốn khác chưa phân bổ		9 597 162 625	7 577 748 671
2.1. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	0	0
2.2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	0	0
2.3. Quỹ đầu tư phát triển	417	1 182 263 028	717 320 855
2.4. Quỹ dự phòng tài chính	418	0	0
2.5. Quỹ khác thuộc vốn CSH (dự trữ bắt buộc)	419	2 604 110 426	2 380 093 721
2.6. Lợi nhuận chưa phân phối	420	5 810 789 172	4 480 334 095
- Lợi nhuận trích quỹ Dự trữ	-		
- Lợi nhuận năm trước còn lại		0	0
- Lợi nhuận phát sinh kỳ này trích PTSX & KTPL	-	5 810 789 172	0
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
1. Nguồn kinh phí	432	0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tscđ	433		
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	499 447 417 075	444 199 381 497

V. Các công ty có liên quan:

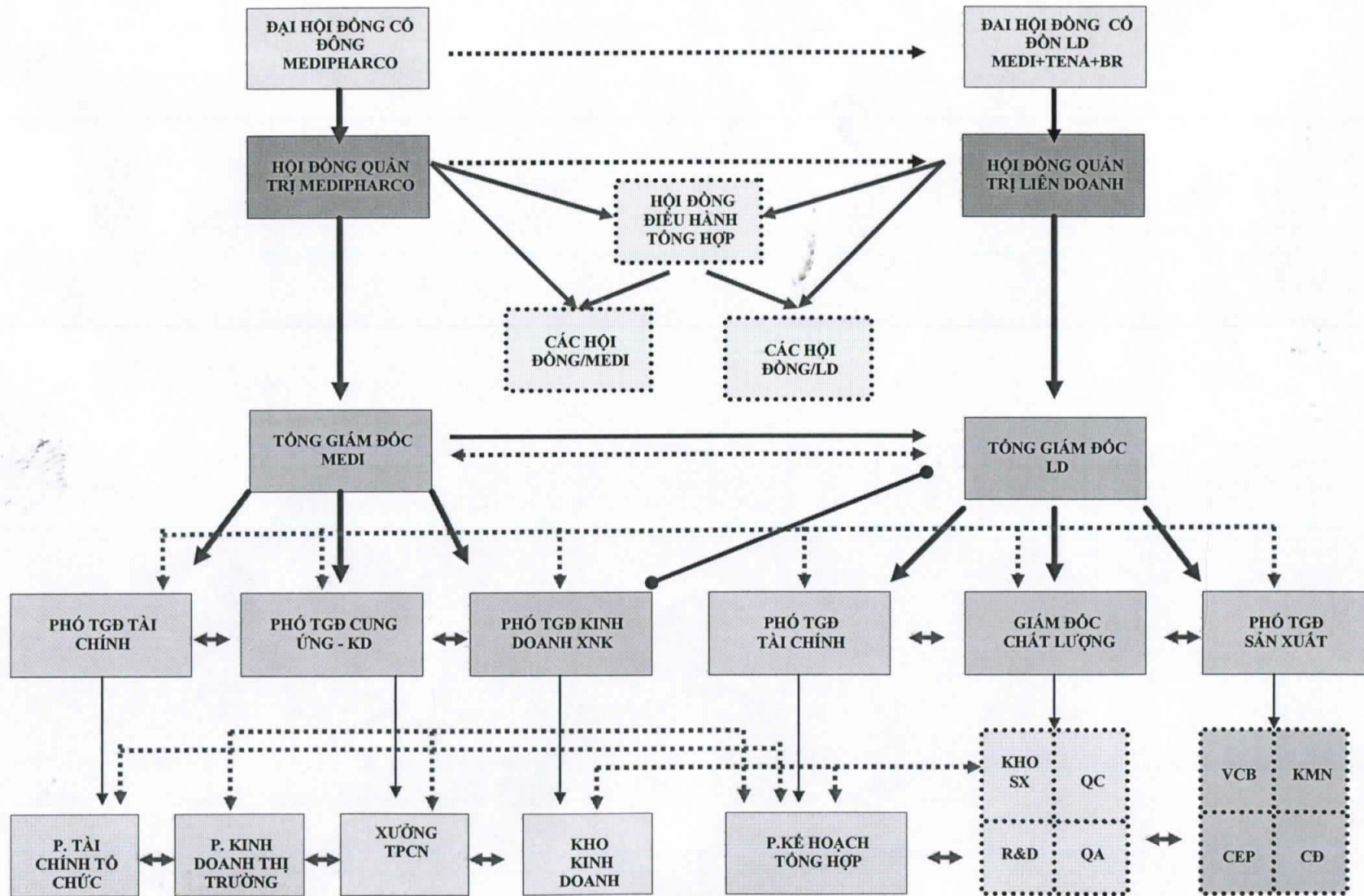
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Nắm giữ 60% vốn điều lệ của CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l

VI. Tổ chức và nhân sự :

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

**SƠ ĐỒ PHỐI HỢP & GIÁM SÁT CÔNG TY ME (MEDIPHARCO) VÀ
CÔNG TY CON (LIÊN DOANH)**

GHI CHÚ: Tham gia:→ Phối hợp nội bộ: ↔ Phối hợp 2DN: ←.....→
 Chỉ đạo: → Giám sát: → Kiểm nhiệm ●—●



- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Gồm có 05 người (04 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
- Ban kiểm soát: Gồm có 03 người.
- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Ban Tổng giám đốc Công ty có 04 người (01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc) ;01 Phó tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Cơ cấu Công ty gồm:
 - Công ty: CTCP dược TW Medipharco-Tenamyd (Được coi như công ty Mẹ đối với Liên doanh):
 - + Có 3 phòng chức năng gồm: Tổ chức Tài chính, Kinh doanh thị trường, Bộ phận Kho
 - + Có 3 chi nhánh trực thuộc gồm: 02 Chi nhánh tại Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 1 Chi nhánh tại Thừa Thiên Huế với 28 quầy bán buôn, bán lẻ .
 - + Có 1 nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng
 - Công ty được coi như công ty Con: CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l :
 - + Có 6 phòng chức năng gồm: Kế hoạch tổng hợp, Nghiên cứu phát triển (R&D), Kiểm tra chất lượng(QC), Đảm bảo chất lượng(QA), Cơ điện, Kho
 - + 03 phân xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO

1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

2.1- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Thị Minh Tâm
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/07/1956
Nơi sinh	Hải Phòng
Số CMTND	191508810 ngày cấp: 21/9/1999
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Vang, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	106 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823 768
Điện thoại di động	0913425280
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học - CKI

Trình độ lý luận	Cử nhân Chính trị
Quá trình công tác	
Từ năm 1978 – 1979	Cán bộ Sở Y tế Bình Trị Thiên
Từ năm 1978 – 1982	Bệnh viện Đông y Bình Trị Thiên
Từ năm 1982 – 1992	Phó Giám đốc Công ty dược phẩm Tp Huế
Từ năm 1992 – 1998	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Thừa Thiên Huế
Từ năm 2/1998 – 12/2005	Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
Từ năm 01/2006 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Liên doanh Dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	64.054 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Nguyễn Phan Xuân Anh - con ruột	300 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.2- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Dung
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/09/1965
Nơi sinh	Quảng Ninh
Số CMTND	190813705 ngày cấp 14/3/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	2/176 Phan Chu Trinh, Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3822 704
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận	Cao cấp chính trị
Quá trình công tác	
- 1987 – 1985	Công ty dược phẩm Thành phố Huế
- 1995 – 1998	Xí nghiệp Liên hiệp Dược Thừa Thiên Huế
- 1998 – 2001	Đại học Dược, trường Đại học Y Huế

- 2001- 2003	Trưởng phòng Marketing -XNK - Công ty Dược Trung ương Huế
- 2003 – 2005	Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Phó giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
- 2006 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	43.788 cổ phiếu
Được ủy quyền đại diện	45.0345 cổ phiếu (của Tổng Công ty dược Việt nam)
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Vũ Hoài Anh - con ruột	16.955 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.3- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Minh Ngọc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1961
Nơi sinh	Hà Tây
Số CMTND	190080606 ngày cấp 30/8/2010
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Trà, Thừa Thiên – Huế
Địa chỉ thường trú	180A Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3822 701
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác:	
- 1984 – 1989	Phòng Kế hoạch Công ty Dược Thừa Thiên Huế
- 1989 – 2005	Phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO

- 2005 - 2012	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO
- 2012 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO;
	Phó Tổng Giám đốc Tài chính, Kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	29.347 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ CP: Lê Thị Thu – Vợ	15.011 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.4- TVHĐQT kiêm Phó TGĐ:

Họ và tên	Tôn Thất Tâm
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/11/1964
Nơi sinh	Huế
Số CMTND	190885640 ngày cấp 08/11/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Thượng – Phú Vang – Huế
Địa chỉ thường trú	6 Quốc Sứ Quán, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823099
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ đại học
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác	
07/1987 – 1990	Kiểm soát viên Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Bình Trị Thiên
1990 – 1992	Phó trưởng kho Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1992 – 1993	Phó Hiệu thuốc chuyên doanh Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1993 – 10/1998	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế
10/1998 – 1//2006	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Dược Trung ương Huế
1/2006 – 4/8/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD

4/8/2011 – 13/10/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
13/10/2012 - Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm CT Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	34.466 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không
3. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

STT	Họ tên ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Tiền lương	Lợi ích khác
1	Phan Thị Minh Tâm	Tổng Giám đốc	527.117.600	Không
3	Nguyễn Thị Kim Dung (bao gồm lương quản lý C/ty Liên doanh)	Phó Tổng Giám đốc	498.183.471	Không
4	Tôn Thất Tâm	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	408.099.800	Không
5	Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	443.536.300	Không

4. **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

a. **Số lượng cán bộ công nhân viên lao động:**

⚡ Tổng số lao động có đến 31/12/2016: 188 người

(Medipharco : 93 người; Liên doanh: 95 người)

⚡ Các hình thức hợp đồng hiện tại:

- Cán bộ lãnh đạo : 05 người
- Hợp đồng không xác định thời hạn : 156 người
- Hợp đồng có thời hạn : 6 người
- Hợp đồng Khoán gọn (Nghỉ hưu ký lại HĐ) : 26 người

⚡ Cơ cấu lao động

- Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 141 người
- Lao động phục vụ : 22 người

- Lao động quản lý : 25 người
- ⚡ Phân lại chất lượng lao động:
 - ❖ **Trên đại học** : **02 người** - Trong đó:
 - Thạc sĩ : 01 người
 - DS CKI : 01 người
 - ❖ **Cán bộ có trình độ đại học** : **73 người** - Trong đó:
 - Đại học dược : 33 người
 - Đại học khác : 40 người - Gồm:
 - + Đại học khối kinh tế : 25 người
 - + Đại học khối kỹ thuật : 12 người
 - + Đại học ngoại ngữ : 01 người
 - + Công nghệ thông tin : 01 người
 - ❖ **Cán bộ trung học,cao đẳng** : **90 người** - Trong đó:
 - Cao đẳng : 02 người
 - Trung học dược : 82 người
 - Trung học khác: 06 người
 - ❖ **Công nhân kỹ thuật và sơ cấp dược** : **23 người** - Trong đó:
 - Sơ cấp dược : 11 người
 - Công nhân KT Dược : 12 người

b. **Chính sách đối với người lao động:**

- ⚡ Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật
 - ⚡ Xây dựng và thực hiện Quy chế lương trong toàn Công ty theo đúng quy định. Thu nhập bình quân năm 2016 là 8,6 tr đ/ người/ tháng.
 - ⚡ Tổ chức đào tạo (tự đào tạo, cử đi đào tạo), kiểm tra đánh giá kiến thức, tay nghề, kỹ năng hàng năm cho CBCNVLĐ.
 - ⚡ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.
5. **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:**
- ⚡ Hội đồng quản trị: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 3 với 5 thành viên HĐQT; HĐQT không thay đổi so với ĐHĐCĐTN 2015
 - ⚡ Ban Kiểm soát: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 với 3 thành viên BKS- Không có hay đổi Bna KS so với ĐHĐCĐTN năm 2015
 - ⚡ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng : Không thay đổi so với báo cáo thường niên 2015:
 - Bà Phan Thị Minh Tâm: Tổng giám đốc

- Các phó tổng giám đốc:
 - + Ông Tôn Thất Tâm – Phó Tổng giám đốc cung ứng vật tư
 - + Ông Nguyễn Minh Ngọc – Phó Tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
 - + Bà Nguyễn Thị Kim Dung: Phó TGD kinh doanh thị trường

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty

1- Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

a- Thành viên và cơ cấu:

- ❖ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 03 thành viên trực tiếp điều hành công ty Mẹ và 02 tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng giám đốc Liên doanh
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

- ❖ Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra, có thay đổi so với nhiệm kì 2:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng ban Kiểm soát - Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
2	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên BKS - Phó Trưởng phòng TCTC
3	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên Ban KS

b- Hoạt động của HĐQT:

⚡ **HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết.** HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kì và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lí hoạt động của công ty cổ phần.

⚡ **Cụ thể:**

2016: Đã Ban hành Nghị quyết về:

- ❖ Thông qua các nội dung liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
- ❖ Thông qua các báo cáo công bố thông tin; Thông báo kết quả kiểm toán BCTC 2015.
- ❖ Nghị quyết v/v Thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư kí HĐQT
- ❖ Nghị quyết v/v điều hành kế hoạch SX-KD Quý- 6 tháng- Năm 2016.
- ❖ Nghị quyết v/v hạn mức vay và uỷ quyền cho CTHĐQT kiêm TGDĐ được đại diện cho công ty ký các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp, hợp đồng cầm cố, hợp đồng bảo lãnh và các giấy tờ giao dịch có liên quan tại Ngân hàng CPTM Ngoại thương Việt nam- CN Huế; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Bắc Sài Gòn & CN Huế ; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu (EXIMBANK) .
- ❖ Phê duyệt thay đổi Giấy Đăng kí kinh doanh sau khi 3 chi nhánh tại Thừa Thiên Huế sát nhập thành 1 chi nhánh được phẩm Thừa Thiên Huế
- ❖ Phê duyệt đầu tư khu vực nuôi cấy- sản xuất Nấm Đông trùng hạ thảo
- ❖ Nghị quyết v/v phê duyệt Mục tiêu- Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất – kinh doanh tổng thể và phương án cơ cấu lại Sản xuất kinh doanh hợp tác Medipharco& Liên doanh& Tenamyd Pharma năm 2017 làm cơ sở cho Ban TGDĐ xây dựng và ban hành các Kế hoạch chi tiết 2017

c- Hoạt động của Ban kiểm soát

- Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cần trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tế, Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.
- Được mời tham dự các cuộc họp HĐQT mở rộng

d- Tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- ✚ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc: Thông qua:
 - Bộ quy chế hoạt động của công ty đã ban hành; quy chế phối hợp giám sát giữa HĐQT công ty Medipharco- Tenamyd (Được coi là công ty Mẹ) với công ty Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l (Được coi như công ty Con). Các bộ quy chế đã được bổ sung và ban hành lại từ 1/5/2015.
 - Ban hành Kế hoạch tổng thể và chi tiết từng nội dung kế hoạch năm 2016- làm cơ sở cho Ban TGD và các Hội đồng chuyên môn hoạt động và điều hành quản lí
 - Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT của Ban TGD
 - Kiểm tra việc thực hiện các quyết định ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong lĩnh vực vay tín dụng và hợp đồng mua – bán
 - Mời ban TGD tham gia tất cả các phiên họp HĐQT mở rộng để BTGD báo cáo chi tiết mọi hoạt động của doanh nghiệp
 - Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016
- ✚ Tăng cường công tác Giám sát và Kiểm tra hoạt động của Ban TGD thông qua
 - Báo cáo quyết toán tài chính từng quý và kế hoạch quý sau
 - Đánh giá – Phân tích Hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh- quản lí sử dụng vốn....
 - Tìm nguyên nhân tồn tại bất cập? Phân tích nguyên nhân khách quan? Chủ quan? Trách nhiệm liên quan của Tổng GD và Ban TGD?
 - Tìm phương án- giải pháp giải quyết tồn tại bất cập
 - Chỉ đạo – Phân công cụ thể từng thành viên trong Ban TGD phụ trách từng lĩnh vực chuyên môn
- ✚ Thăm dò dư luận đánh giá hoạt động Ban TGD thông qua các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Dư luận cổ đông và người lao động trong đơn vị.
- ✚ Xem xét, phê duyệt và ban hành các kế hoạch năm 2017 để Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- ✚ HĐQT tiếp tục phân công và bổ sung thêm nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT đặc trách theo dõi các hoạt động điều hành của các tiểu ban:

e- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát 2016:

ĐVT: đồng VN

STT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức danh	Báo cáo thường niên 2016	
			Thù lao (Chưa khấu trừ thuế TNCN)	Lợi ích khác: Tiền thưởng theo NQĐHĐCĐ 2015 (Chưa khấu trừ thuế TNCN)
1	Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	96 000 000	Không!
2	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Thư kí	48 000 000	Không!
3	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	48 000 000	Không!
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT	48 000 000	Không!
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT	48 000 000	Không!
6	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng BKS	36 000 000	Không!
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên BKS	19 200 000	Không!
8	Ông Lã Thành Lê	Thành viên BKS	19 200 000	Không!
Cộng			362 400 000	

f- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08

g- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2016		Cuối năm 2016	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch	64.054	2,13	64.054	2,13
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	43.788	1,46	43.788	1,46
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	29.347	0,98	29.347	0,98
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên	34.466	1,15	34.466	1,15
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên	0		0	

h- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

❖ Của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát: Không có!

❖ Giao dịch cổ phiếu của những người liên quan Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát : Không có!

- i- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2016 có ký hợp đồng mua bán với Công ty CP dược phẩm Tenamyd

2/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Nhà nước:

↓ **Tổng Công ty Dược Việt Nam** : 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ

↓ Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

↓ GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp.

Ngành nghề KD:

- Doanh nghiệp bán buôn thuốc; Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Các loại hình cơ sở bán lẻ thuốc; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc;
 - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
 - Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
 - Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
 - Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
 - Sản xuất thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, chất diệt khuẩn, khử trùng dùng cho người. Kinh doanh thực phẩm chức năng;
 - Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
 - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
 - Giáo dục nghề nghiệp;
 - In ấn; Dịch vụ liên quan đến in; Quảng cáo;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- ↓ Hiện nay, TCTDVN đã cổ phần hóa và đổi tên thành " Tổng công ty dược Việt nam- CTCP" , đã làm thủ tục công bố thông tin thay đổi Tên và sẽ sửa Điều lệ liên quan Tên và chuyển sở hữu vốn sở hữu Nhà nước tại CTCP dược TW Medipharco Tenamyd sang sở hữu của Tổng công ty dược Việt nam- CTCP

b. Thông tin về cổ đông lớn:

- ✚ **Công ty cổ phần Dược phẩm Te Nam Y Dược (Nay là công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd) : 903.092 CP chiếm tỷ lệ 30,1% vốn điều lệ**
- ✚ Địa chỉ: Lô Y01-02A, Đường Tân Thuận- Khu Công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
GPKD số 4103007555 ngày 14/8/2007 do Sở KHĐT tp Hồ Chí Minh cấp.
- ✚ Ngành nghề KD: Sản xuất thuốc. Sản xuất mua bán nguyên liệu sản xuất thuốc, hóa mỹ phẩm, lương thực-thực phẩm, trang thiết bị y tế, máy móc-thiết bị-phụ tùng vật tư, nguyên liệu, hương liệu ngành công nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản, công nghệ phẩm, hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất hóa mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm tươi sống, gia công cơ khí, chế biến, tái chế biến phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm - sứ thủy tinh tại trụ sở). Dịch vụ nghiên cứu thị trường, quảng cáo thương mại, dịch vụ tiếp thị. Bán buôn, bán lẻ thuốc. Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc. Mua bán mỹ phẩm, kinh doanh bất động sản.

2.2. Cổ đông góp vốn-sáng lập:

a. Thông tin về cơ cấu cổ đông sáng lập:

+ Là tổ chức:

- Tổng Công ty Dược Việt Nam: 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ
 - ✓ Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội
 - ✓ GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp
- Tại ngày 27/2/2017 đã được VSD xác nhận thay đổi Tên như sau:
TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM- CTCP: 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ
 - ✓ Số đăng kí sở hữu: 0100109385
 - ✓ Ngày cấp sổ đăng kí sở hữu: 08/12/2016

+ Là cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Đầu năm		Cuối năm	
					Số CP	Tỷ lệ%	Số CP	Tỷ lệ %

1	Phan Thị Minh Tâm	1956	106 Nguyễn Trường Tộ, Huế	Tổng Giám đốc	64.054	2,13	64.054	2,13
2	Trần Thị Hồng Bé	1953	72D Hai Bà Trưng, Huế	Đã nghỉ hưu	56.908	1,89	56.908	1,89
3	Phạm Thị Bình	1956	Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Huế	Phó Tổng GD Liên doanh	44914	1,5	44914	1,5
4	Nguyễn Minh Ngọc	1960	180A Trần Phú, Huế	Phó Tổng GD	29.347	0,98	29.347	0,98
5	Nguyễn Thị Kim Dung	1965	2/176 Phan Chu Trinh, Huế	Phó Tổng GD	43.788	1,46	43.788	1,46

Huế, ngày 23 tháng 3 năm 2017
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi gửi

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- HĐQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM

